

## **BÁO CÁO**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**

### **KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 cụ thể như sau:

#### **A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.**

##### **I- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)**

##### **1. Những thuận lợi và khó khăn:**

###### **1.1 Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Hội đồng quản trị và sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty.

###### **1.2 Khó khăn:**

Năm 2015 Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD:

- Cảng công-ten-ơ Quốc tế Cái Lân (CICT) đã đi vào khai thác, song hiệu quả đem lại chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, CICT liên tục lỗ dẫn tới gánh nặng về tài chính cho việc trả lãi và gốc các khoản vốn vay lớn.

- Nền kinh tế thế giới và trong nước đã có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và không đồng đều, dẫn tới nhu cầu về vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu thấp. Do chính sách điều tiết kinh tế biên mậu của Trung Quốc nên các hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Móng Cái gần như ngưng trệ, hàng tạm nhập tái xuất sản lượng sụt giảm mạnh.

- Toàn bộ nguồn lực tài chính tập trung hết vào Công ty TNHH cảng công ten ơ quốc tế Cái Lân (CICT) nên CPI không có điều kiện đầu tư kho, bãi, và các trang thiết bị cần thiết ... dẫn tới lợi thế cạnh tranh về việc thực hiện các dịch vụ hậu cần sau Cảng của CPI gặp nhiều khó khăn.

##### **2. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015:**

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã nỗ lực vượt khó, tìm kiếm và triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện của công ty

để duy trì và tìm hướng phát triển ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Cụ thể như sau:

### **2.1. Bộ máy tổ chức:**

- Ban lãnh đạo Công ty gồm: 01 Tổng giám đốc, 02 phó Tổng Giám đốc  
- Các phòng ban chức năng: Từ cuối năm 2014, do yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty và để hiệu quả hơn nữa trong việc sử dụng nhân lực, Ban lãnh đạo Công ty đã xin ý kiến và được Hội đồng quản trị phê duyệt, tách Đội vận tải ra khỏi phòng Kinh doanh thương vụ, sát nhập Phòng Kinh doanh thương vụ và phòng Kế hoạch đầu tư thành phòng Đầu tư – Kinh doanh. Từ tháng 01/2015, công ty có các phòng ban, văn phòng đại diện:

- + Phòng Đầu tư Kinh doanh
- + Phòng Tài chính kế toán
- + Phòng Tổ chức hành chính
- + Đội vận tải
- + Văn phòng đại diện công ty tại Hải Phòng
- + Văn phòng đại diện công ty tại Móng Cái

Ban lãnh đạo công ty cũng chỉ đạo triển khai xây dựng quy chế về chức năng, nhiệm vụ cụ thể đối với từng phòng ban nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.

- Tính đến 31/12/2015 tổng số cán bộ công nhân viên của công ty là 52 người.

Về trình độ chuyên môn: Cao học: 01 người; Đại học: 26 người; Cao đẳng: 2 người; Trung cấp: 03 người; Công nhân cơ giới và lao động phổ thông là 19 người ( trong đó có 18 lái xe container, 01 lái xe con) và 01 lao động thử việc.

### **2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD**

Năm 2015 là một năm công ty gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các đơn vị dịch vụ trong khu vực cảng Cái Lân. Ban lãnh đạo Công ty đã sát sao chỉ đạo bộ phận Marketing nghiên cứu đánh giá bám sát thị trường, tận dụng triệt để thế mạnh của công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ hiện có, đồng thời mở rộng cung cấp đa dạng các dịch vụ thu hút các khách hàng trên địa bàn Quảng Ninh, duy trì ổn định các dịch vụ, cung cấp và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của khách hàng đặc biệt là dịch vụ vận chuyển hàng rời và hàng container. Chi tiết cho từng mặt hàng, loại hình dịch vụ cụ thể như sau:

#### **a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kỳ báo cáo		So sánh với	
				Kế hoạch năm 2015	TH năm 2015	TH năm 2014 (%)	KH năm 2015 (%)
I	Sản lượng	Tấn	1.952.176	1.400.000	978.466	50	70
		Teu	8.886	10.000	7.362	83	74
1	Hàng dăm gỗ	Tấn	1.643.646	980.000	684.411	42	70
2	Hàng nông sản, TAGS	Tấn	132.899	70.000	76.254	57	109
3	Hàng xi măng	Tấn	58.745	50.000	120.752	206	242
4	Hàng thiết bị, sắt thép	Tấn	34.063	20.000	8.331	24	42
5	Hàng than, quặng đá, khác	Tấn		150.000	12.181		8
6	Dịch vụ, thủ tục khác	Teu	2.803	3.500	3.647	130	104
		Tấn	59.906		11.118	19	
7	Đại lý, tàu lai	Chuyến	75	20	25	33	125
8	Hàng xuất, nhập khẩu	Tấn	22.917	30.000			
9	Đội xe công ty	Teu	6.083	6.500	3.715	61	57
		Tấn		100.000	65.419		65
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	110.669	115.000	71.658	65	62
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	109.429	114.000	69.967	64	61
	Hàng dăm gỗ		42.300	40.800	25.422	60	62
	Hàng nông sản, TAGS		3.265	6.300	4.637	142	74
	Hàng xi măng		5.366	5.800	14.273	266	246
	Hàng thiết bị, sắt thép		2.759	1.500	1.567	57	104
	Hàng than, quặng đá, khác			6.700	298		4
	Dịch vụ, thủ tục khác		4.509	2.300	1.426	32	62
	Đại lý, tàu lai		4.148	340	818	20	241
	Hàng xuất, nhập khẩu		19.769	24.400			
	Đội xe công ty		25.652	24.200	19.865	77	82
	Cho thuê đất		1.660	1.660	1.661	100	100
	2		Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác		1.240	1.000	1.691
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	630	700	529,7	84	76
IV	Thực hiện nộp NSNN	Triệu đồng	1.240	1.000	896	72	90
V	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng /người	9,58	9,6	9,4	98,1	98

**\* Chỉ tiêu sản lượng:**

- **Hàng dăm gỗ:** Sản lượng vận chuyển xuất tàu hàng dăm gỗ giảm so với năm 2014, từ quý IV năm 2015 sản lượng bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại nhưng sản lượng cả năm với mặt hàng này cũng chỉ đạt 684.411 tấn bằng 70% so kế hoạch năm 2015 và bằng 42% so với thực hiện năm 2014. Nguyên nhân chính làm giảm đáng kể sản lượng so với kế hoạch năm

2015 và so với năm 2014 là do sự cạnh tranh của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tại Cái Lân. Ngoài ra các khách hàng xuất dăm gỗ đã liên hệ thuê bãi Cảng và làm các dịch vụ trực tiếp với Cảng, một số khách hàng tự đầu tư thiết bị để phục vụ nhu cầu xuất hàng của mình cũng như cạnh tranh cung cấp dịch vụ cho các đơn vị khác.

- **Hàng nông sản:** Năm 2015 xây dựng kế hoạch sản lượng hàng nông sản là 70.000 tấn chủ yếu trên cơ sở phục vụ làm hàng cho nhà máy sản xuất bột mỳ Wilmarflour và một số khách hàng khác như Công ty Việt Pháp, Tino... Nhưng nhà máy sản xuất bột mỳ Wilmarflour mới đưa vào hoạt động sản lượng hàng nhập về chưa đạt như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong Quý IV năm 2015, CPI phối hợp Công ty TNHH cảng Công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) và Công ty CP cảng Quảng Ninh triển khai làm hàng TAGS bằng băng tải sang mạn sà lan nên tổng sản lượng mặt hàng này tăng đáng kể trong quý IV với sản lượng là 33.692 tấn và sản lượng cả năm đạt 76.254 tấn bằng 109% so với kế hoạch năm 2015.

- **Hàng xi măng:** Chủ yếu Công ty thực hiện công tác dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng xi măng xuất khẩu cho Công ty CP Xi măng Thăng Long. Đây là mặt hàng CPI có thế mạnh do đã tiếp thị và thực hiện dịch vụ lâu năm với khách hàng, đồng thời cũng có nhiều kinh nghiệm trong thực hiện cung cấp dịch vụ. Năm bắt được cơ hội Cty CP Xi măng Thăng Long ký kết được đơn hàng xuất khẩu với khách hàng nước ngoài bắt đầu từ Quý II, Công ty đã chủ động đẩy mạnh công tác marketing, đổi mới phương thức dịch vụ nhằm nâng cao năng suất bốc xếp, vận chuyển, giải phóng tàu nhanh; mạnh dạn thuê định hạn kho chứa hàng và các thiết bị phục vụ làm hàng trong kho để nắm thế chủ động. Thường xuyên giữ mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác và các nhà cung cấp dịch vụ để phục vụ dịch vụ chuyên tải, lưu kho và bốc xếp hàng hóa cho khách hàng. Sản lượng thực hiện chuyên tải, bốc xếp hàng xi măng năm 2015 là 120.752 tấn, bằng 242% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 206% so với thực hiện năm 2014.

- **Hàng thiết bị, sắt thép:** Trong năm 2015, hàng thiết bị sắt thép chủ yếu triển khai làm dịch vụ bốc xếp, vận tải cho dự án khu vui chơi Quốc tế Hạ Long của tỉnh và phụ thuộc vào tiến độ xây dựng của khách hàng, sản lượng hàng thiết bị, sắt thép chỉ đạt 8.331 tấn, bằng 42% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 24% so với thực hiện năm 2014. Sản lượng hàng thiết bị, sắt thép không đạt kế hoạch năm, nguyên nhân do lượng hàng của nhà máy thép Thái Nguyên cung cấp cho các mỏ than tại Quảng Ninh thông qua tuyến đường sắt Cái Lân cắt giảm.

- **Hàng than, quặng, đá:** Sản lượng hàng than, quặng đá năm 2015 chỉ đạt 12.181 tấn bằng 8% kế hoạch năm 2015. Nguyên nhân do đầu năm khách hàng Hương Hải có kế hoạch nhập khẩu than qua Cảng Cái Lân để phục vụ cho Nhà máy sản xuất vôi nhưng sau khi nhập tàu đầu tiên về sản xuất thử, dây chuyền chưa ổn định nên tạm ngừng để khắc phục, mặt khác việc bốc xếp than tại cảng ảnh hưởng đến môi trường cũng như việc kiểm soát tải trọng xe vận chuyển dẫn đến phát sinh chi phí cao, khách hàng chuyển hướng liên hệ các mỏ than gần Nhà máy sản xuất để cung cấp. Ngoài ra mặt hàng đá vôi các khách hàng sử dụng phương án chuyên tải sà lan ra vùng neo để xuất tàu do chi phí làm hàng tại cảng cao.

- **Hàng xuất, nhập khẩu:** Kế hoạch đặt ra cho năm 2015 là 30.000 tấn, chủ yếu tập trung xuất khẩu mặt hàng clinker nhưng do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường đặc biệt là hàng clinker xuất khẩu từ Thái Lan và Trung Quốc giảm giá mạnh nên Công ty chưa ký kết và thực hiện được lô hàng xuất khẩu clinker nào với đối tác nước ngoài. Đây cũng là một nguyên nhân chủ yếu gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch Doanh thu của công ty trong năm 2015.

- **Dịch vụ thủ tục, khác:** Công ty vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện các dịch vụ thông quan các lô hàng container cho Công ty Tân Cảng Logistic/ Texhong và làm thủ tục cho các đơn vị. Ngoài ra trong năm công ty đã tăng cường nhân viên cho tổ dịch vụ thủ tục, lắp đặt và duy trì mạng khai báo hải quan điện tử, nhận làm dịch vụ thủ tục, thông quan cho các lô hàng cont và hàng rời. Sản lượng cả năm đạt 3.647 teu, 11.118 tấn bằng 104% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 130% so với thực hiện năm 2014..

- **Đại lý, tàu lai:** Tổng số lượng cả năm 2015 Công ty đã thực hiện làm dịch vụ đại lý và lai dất là: 25 chuyến bằng 125% kế hoạch năm.

- **Về dịch vụ vận chuyển của đội xe:** Ngay từ đầu năm 2015 khi thị trường vận tải còn đang biến động và có nhiều dấu hiệu sụt giảm về sản lượng và tính hiệu quả do phải giảm giá thành để cạnh tranh và đặc biệt là vận chuyển hàng tạm nhập tái xuất đi các cửa khẩu Biên giới sụt giảm. Trước tình hình chung đó, ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo bộ phận kinh doanh – marketing cùng đội vận tải tìm kiếm các giải pháp tập trung phục vụ tốt nhất đối với các khách hàng truyền thống của công ty, mở rộng dịch vụ vận chuyển hàng rời. Do vậy sản lượng vận chuyển cho khách hàng cả năm 2015 là 3.715 teu đối với hàng container bằng 57% kế hoạch năm và bằng 61% so với thực hiện năm 2014, đối với hàng rời sản lượng đạt được là 65.419 tấn bằng 65% kế hoạch năm 2015.

Ngoài ra đội xe còn phục vụ vận chuyển nội bộ cho các tàu làm hàng dăm gỗ, hàng xi măng, thiết bị... của công ty với sản lượng vận chuyển năm 2015 đối với hàng rời là: 208.187 tấn và hàng container là 116 teus.

Tổng sản lượng các mặt hàng trong năm 2015 đối với hàng rời là 978.466 tấn, bằng 70% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 50% so với thực hiện năm 2014, đối với hàng container là 7.362 teu bằng 74% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 83% so với thực hiện năm 2014.

#### **\*Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận**

Tổng doanh thu trong năm 2015 là: 71.658 triệu đồng, bằng 62% kế hoạch năm 2015 và bằng 65% so với thực hiện năm 2014. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm sản lượng của một số mặt hàng chính như dăm gỗ, thiết bị, sắt thép, than, quặng, đá và đặc biệt là kế hoạch xuất khẩu hàng Clinker của Công ty trong năm không thực hiện được. Ngoài ra là sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, các dịch vụ phải giảm giá để thực hiện làm hàng cho khách hàng.

- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 là 529,7 triệu đồng bằng 76% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 84% so với thực hiện năm 2014

### 2.3. Tình hình tài chính:

- Tính đến thời điểm báo cáo, giá trị CPI đã đầu tư vào CICT ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 506,5 tỷ đồng, bao gồm vốn góp bằng tiền và bằng quyền sử dụng đất là: 473,2 tỷ đồng (Ghi nhận bằng 25.490.000 USD) và giá trị còn lại của lô đất 2,4ha đầu tư cho CICT thuê là: 33,33 tỷ đồng. Thực hiện đúng mục tiêu ban đầu đã được ghi trong Điều lệ, đó là tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng bến 2, 3, 4. Công ty đã huy động từ các nguồn cụ thể như sau:

+ Vốn góp chủ sở hữu (của các cổ đông)	365.050.000.000	đồng
+ Chênh lệch Góp vốn bằng QSDĐ	35.253.781.131	đồng
+ Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng	51.420.797.5400	đồng
+ Chi phí đền bù chưa trả cho Ban QLHH	6.665.333.000	đồng
+ Thuế đất chưa phải nộp NSNN	18.165.129.922	đồng
+ Lợi nhuận để lại từ hoạt động SXKD	29.988.063.936	đồng

Thực tế có thể thấy là CPI đã tập trung mọi nguồn lực tài chính cho việc góp vốn vào CICT không chỉ bao gồm 100% số vốn góp của các cổ đông mà còn bao gồm cả các nguồn tiền mà CPI có thể tận dụng để thực hiện nghĩa vụ trên.

Như nghi nhận trên Báo cáo tài chính: Đến 31/12/2015 kinh doanh của CICT không hiệu quả và đã Lỗ hết vốn chủ sở hữu, dẫn đến việc CPI phải tính vào chi phí kinh doanh toàn bộ số tiền đã đầu tư vào CICT là 473.212.674.000 đồng.

Tài sản và nguồn vốn để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của CPI sau khi đã đầu tư vào CICT chỉ còn lại là: 24,09 tỷ đồng (trong đó có 17 xe container, 02 xe con và 02 máy ủi với tổng trị giá còn lại 6,69 tỷ đồng). Cơ cấu nguồn tiền như sau:

<b>Nguồn vốn kinh doanh</b>	<b>24.095.586.485</b>	<b>đồng</b>
+ Các quỹ để lại	15.314.329.584	đồng
- Lợi nhuận bổ xung vốn kinh doanh	11.500.000.000	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính	2.340.736.096	đồng
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	163.000.000	đồng
+ Lợi nhuận kinh doanh để lại	1.310.593.488	đồng
+ Vay ngắn hạn	2.052.110.000	đồng
+ Các khoản phải trả ngẫu nhiên	6.729.146.901	đồng

Mặc dù vậy trong năm 2015 CPI vẫn đảm bảo thực hiện dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển dịch vụ đại lý, tàu lai ... đảm bảo cuộc sống, thu nhập ổn định cho người lao động và thu về lợi nhuận sau thuế đạt 530 triệu đồng.

(Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo)

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2015 (Tóm tắt)

Đơn vị tính: đồng

Tại ngày 31/12/2015

TÀI SẢN	Mã số	Tổng số	Tại CPI	Tại CICT
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>15.705.349.451</b>	<b>15.705.349.451</b>	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.017.176.332	1.017.176.332	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	13.723.887.479	13.723.887.479	
IV. Hàng tồn kho	140	407.019.965	407.019.965	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	557.265.675	557.265.675	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>41.720.668.563</b>	<b>8.390.237.034</b>	<b>33.330.431.529</b>
II. Tài sản cố định	220	6.690.434.382	6.690.434.382	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.690.434.382	6.690.434.382	
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	-	
III. Bất động sản đầu tư	230	33.330.431.529	-	33.330.431.529
- Nguyên giá	231	36.430.936.788	-	36.430.936.788
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(3.100.505.259)	-	(3.100.505.259)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.400.000.000	1.400.000.000	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	473.212.674.000	-	473.212.674.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán	254	(473.212.674.000)	-	(473.212.674.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260	299.802.652	299.802.652	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>57.426.018.014</b>	<b>24.095.586.485</b>	<b>33.330.431.529</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>120.286.298.494</b>	<b>8.781.256.901</b>	<b>111.505.041.593</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	15.446.589.901	8.781.256.901	6.665.333.000
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311	2.052.110.000	2.052.110.000	
2. Phải trả người bán ngắn hạn	312	12.658.295.016	5.992.962.016	6.665.333.000
5. Phải trả người lao động	315	449.876.364	449.876.364	
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	1.182.548	1.182.548	
10. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	320	283.404.681	283.404.681	
II. Nợ dài hạn	330	104.839.708.593	-	104.839.708.593
2. Chi phí phải trả dài hạn	332	18.165.129.922	-	18.165.129.922
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335	86.674.578.671	-	86.674.578.671
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>(62.860.280.480)</b>	<b>15.314.329.584</b>	<b>(78.174.610.064)</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	(62.860.280.480)	15.314.329.584	(78.174.610.064)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	365.050.000.000	-	365.050.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	11.500.000.000	11.500.000.000	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	2.340.736.096	2.340.736.096	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	163.000.000	163.000.000	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(441.914.016.576)	1.310.593.488	(443.224.610.064)
Lãi kinh doanh		31.298.657.424	1.310.593.488	29.988.063.936
Lỗ đầu tư vào CICT		(473.212.674.000)	-	(473.212.674.000)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>57.426.018.014</b>	<b>24.095.586.485</b>	<b>33.330.431.529</b>

## **II. CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT).**

### **1. Về công tác nhân sự:**

Năm 2015 do sản lượng hàng công-ten-nơ sụt giảm nên CICT đã mở rộng dịch vụ khai thác thêm hàng rời để đảm bảo duy trì dòng tiền cho hoạt động kinh doanh. Việc khai thác thêm hàng rời yêu cầu tăng số lượng nhân công, tuy nhiên CICT đã tận dụng nguồn nhân lực hiện có và chỉ tuyển dụng thêm các lao động phổ thông ở mức thấp nhất để giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, CICT có 235 lao động (trong đó số lao động nước ngoài là 2), nam giới chiếm 87%, nữ chiếm 13%.

Công tác đào tạo nhân sự tiếp tục được CICT chú trọng để có thể đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác của Công ty. Trong năm 2015 CICT đã tổ chức 07 khóa đào tạo cho CBNV trong đó có khóa đào tạo nâng cao kỹ năng giao tiếp và kỹ năng quản lý cho một số CBNV của Công ty phục vụ cho công tác chuyên môn, các khóa đào tạo lái cầu tàu, lái xe gạt nhằm cung cấp kịp thời nguồn nhân lực cho hoạt động làm hàng rời.

### **2. Về kết quả thực hiện SXKD:**

Năm 2015, sản lượng hàng container không đạt kế hoạch đề ra, tổng sản lượng hàng container chỉ đạt 17,61% so với năm 2014 và 19,84% so với kế hoạch 2015. Sau những nỗ lực thử nghiệm quảng bá dịch vụ, các hãng tàu vẫn chưa đạt được cam kết về sản lượng cũng như cân bằng tỉ lệ xuất nhập tại Cái Lân do đó dự án cảng đích CICT/Cái Lân vẫn còn trong tầm nhìn dài hạn. Đa phần các hãng tàu có quan tâm đến cảng đích CICT/Cái Lân nhưng hiện tại vẫn nhìn nhận việc sử dụng CICT/Cái Lân để giảm tải trước khi cập cảng đích Hải Phòng hoặc là phương án dự phòng trong trường hợp môn nước Hải Phòng không đủ cập cầu hoặc tắc nghẽn cầu. Quy hoạch cảng biển thiếu cân bằng với sản lượng cảng hàng hóa thông qua. Hiện tại các cảng trong khu vực Hải Phòng vẫn đang được mở rộng và xây mới dẫn đến tình trạng cung vượt cầu và khiến cạnh tranh giữa các cảng tại miền Bắc ngày càng khốc liệt.

Tại thời điểm báo cáo, trong khi gần 10 cảng tại Hải Phòng vẫn chưa hoạt động hết công suất thì một số cảng tiếp tục mở rộng: cảng VIP Greenport mở rộng cuối năm 2015 góp phần tăng công suất cho khu vực cảng Hải Phòng 500-600 nghìn Teu/năm, Cảng Tân Vũ: công suất khai thác 500.000 TEUs mở rộng tới 1 triệu TEUs trong 2015 v.v... Thêm vào đó, dịch vụ thủ tục hành chính trọn gói, nhanh chóng, thuận tiện, thói quen sử dụng dịch vụ lâu đời và sự đa dạng linh động trong lịch tàu cập cảng cũng là những yếu tố cạnh tranh khiến cụm cảng Hải Phòng có ưu thế hơn CICT trong việc khai thác thị trường hàng container.

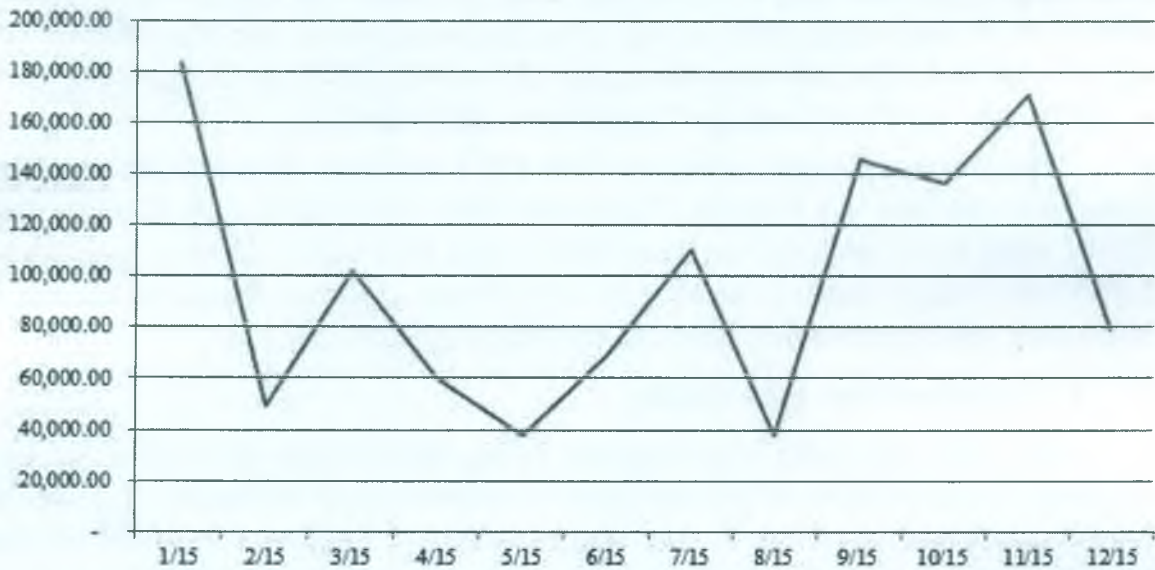
Về khai thác hàng rời, trong năm 2015, sản lượng hàng rời vượt kế hoạch năm 2015 là 31,84% và tăng 145,02 % so với năm 2014, điều này đã bù đắp phần nào sự thiếu hụt về doanh thu do sản lượng hàng container bị giảm.

#### **- Hàng nông sản/ hàng xá:**

Theo nhu cầu của khách hàng, trong năm 2015 CICT mở rộng cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng nông sản, hàng xá. Mặc dù khai thác trong điều kiện hạn chế về năng lực thiết bị và cơ sở vật chất (thiếu ngọam, phễu, xe chuyên dụng, nhà kho v.v..) nhưng khách hàng vẫn rất quan tâm và ngày càng tin tưởng dịch vụ xếp dỡ của CICT. Lượng hàng nông sản CICT thực

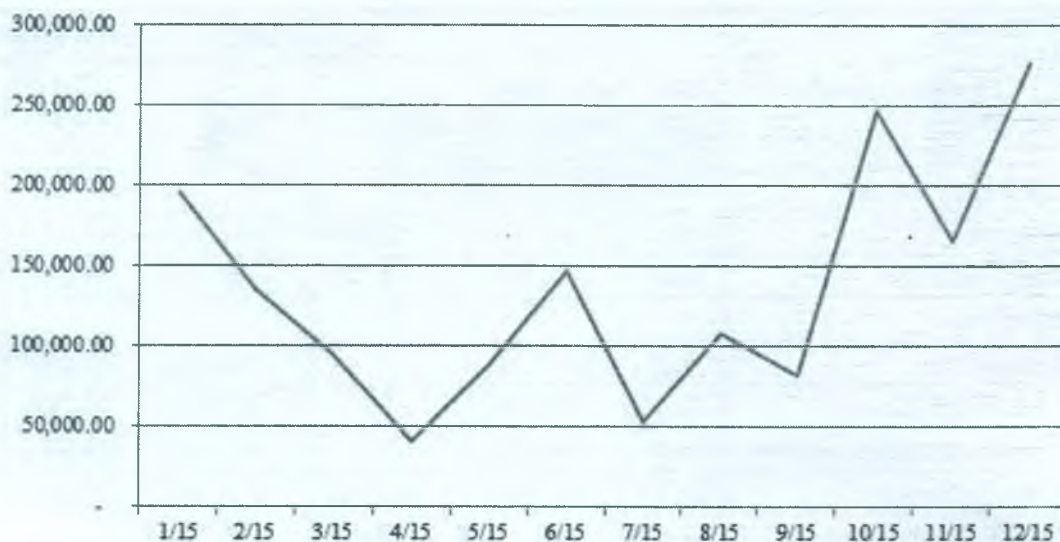
hiện xếp dỡ tăng nhanh (từ 2% sản lượng Cái Lân năm 2014 lên 26% sản lượng Cái Lân năm 2015). Lợi thế môn nước sâu có khả năng đưa tàu lớn tới 85.000 DWT giảm tải, kiểm soát tỉ lệ hao hụt tốt, chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp và an ninh an toàn được kiểm soát chặt chẽ là yếu tố cạnh tranh khiến vị thế của CICT ngày càng được nâng cao.

**Biểu đồ: Sản lượng hàng nông sản thông qua cảng năm 2015 (Tấn/tháng)**



- **Hàng dăm gỗ:** CICT ngày càng được các công ty XNK dăm gỗ tin nhiệm với ưu thế cạnh tranh nổi bật về năng suất xếp dỡ hàng cao với hệ thống cầu bờ hiện đại, kết nối với hệ thống thùng chứa dăm dạng container đưa đến giải pháp xếp dỡ tối ưu cho khách hàng, giúp tăng năng suất làm hàng và giảm thiểu rơi vãi, hao hụt hàng hóa, quản lý tạp chất tốt, dịch vụ chuyên nghiệp, minh bạch và ổn định, an ninh – an toàn tốt. Nhờ vậy, mặc dù mới bắt đầu khai thác dăm gỗ từ cuối năm 2013 nhưng năm 2014, thị phần dăm gỗ của CICT đã chiếm 36,5% tổng lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực cảng Cái Lân. Năm 2015, lượng dăm gỗ xuất khẩu qua CICT là hơn 1,6 triệu tấn – chiếm ~ 65% tổng sản lượng thị trường Cái Lân.

**Biểu đồ: Sản lượng dăm gỗ thông qua cảng năm 2015 (MT/tháng)**



Tuy mặt hàng container sụt giảm xong do mặt hàng nông sản, dăm gỗ tăng cao nên doanh thu dịch vụ năm 2015 đạt 136 tỷ đồng, cao hơn với năm 2014 là 20,6%.

Song song với việc đẩy mạnh năng suất khai thác thì CICT cũng chú trọng tới việc tiết kiệm chi phí. Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 giảm khoảng 2% so với năm 2014 trong khi sản lượng năm 2015 tăng rất nhiều so với năm 2014. Đây là một nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV CICT trong giai đoạn đang khó khăn về tài chính như hiện nay.

***Bảng tổng hợp kết quả hoạt động SXKD của CICT trong năm 2015.***

TT	Chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	TH năm 2014	Kỳ báo cáo		So sánh (%) với	
				KH năm 2015	TH năm 2015	TH Năm 2014	KH Năm 2015
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>						
1	Hàng rời	Tấn	1.461.816	2.716.757	3.581.769	245,02%	131,84%
2	Hàng container	Teus	102.895	91.342	18.122	17,61%	19,84%
<b>II</b>	<b>Tài chính</b>						
1	Tổng tài sản	Tr.đ	2.617.298		2.418.308	92,40%	
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	310.002		(30.304)	-9,78%	
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr.đ	944.932		944.932	100,00%	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	124.674	164.243	156.885	125,84%	95,52%
	3.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	Tr.đ	113.565	157.800	136.958	120,60%	86,79%
	3.2. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	7.960	6.443	19.699	247,47%	305,74%
	3.3. Doanh thu khác	Tr.đ	3.148	60	228	7,24%	380,00%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	394.228	359.990	497.191	126,12%	138,11%
	4.1. Chi phí SXKD	Tr.đ	232.558	218.252	228.782	98,38%	104,82%
	4.2. Chi phí tài chính	Tr.đ	159.346	141.738	267.547	167,90%	188,76%
	Trong đó: Chi phí lãi vay		128.855	141.738	144.102	111,83%	101,67%
	Chi phí lỗ CLTG		30.491		123.445	404,86%	
4.3. Chi phí khác	Tr.đ	2.324		862	37,09%		
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(269.554)	(195.747)	(340.306)	126,25%	173,85%
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	Tr.đ					
	+ Đầu tư xây dựng	Tr.đ					
	+ Đầu tư mua sắm	Tr.đ	7.562	10.011	9.496	125,58%	94,86%
<b>IV.</b>	<b>Thực hiện nộp ngân sách NN</b>	Tr.đ	4.736	7.200	10.753	227,05%	149,35%
<b>V.</b>	<b>Thu nhập b.quân người lao động</b>	Tr.đ	9,23	9,23	9,87	106,9%	106,9%

### 3. Tình hình tài chính

#### Kết quả dòng tiền thực tế của CICT trong năm 2015

	Đơn vị: 1.000 USD											
	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12
Số dư đầu kỳ	889	825	730	786	805	1.032	1.223	970	888	1.072	1.057	1.409
Tổng thu	381	489	319	478	507	437	481	288	683	424	761	742
- Vay SSA												
- Maersk & others	91	83	0	16	14	39	21	12	11	7	0	0
- Khách hàng khác	290	406	319	462	492	399	459	275	672	417	761	742
Tổng chi	445	584	263	459	280	246	734	370	499	439	409	529
- Chi HĐKT	422	584	263	459	280	246	656	370	499	439	355	502
- Chi thuế nhà thầu của lãi vay	0	0	0	0	0	0	67	0	0	0	0	0
- Chi mua sắm	22	0	0	0	0	0	11	0	0	0	54	27
Số dư cuối kỳ	825	730	786	805	1.032	1.223	970	888	1.072	1.057	1.409	1.622

Trong năm 2015, do khai thác thêm hàng rời nên CICT đã đầu tư mua sắm thêm một số trang thiết bị bằng nguồn vốn tự có thu được từ hoạt động kinh doanh. Nhìn vào bảng dòng tiền có thể thấy phần thu của CICT chỉ đủ bù đắp cho các khoản chi hoạt động, phần tiền tích lũy chưa đủ để trả các khoản nợ cho các ngân hàng cho vay.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016**

### **I – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)**

#### **1. Nhận định tình hình chung:**

##### **1.1. Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ và sự đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty.

- Trong năm 2016, thị trường kinh tế thế giới có khả năng tăng trưởng khá hơn năm 2015. Ngoài ra, tác động của các hiệp định thương mại giúp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu...

- Chương trình tái cơ cấu nền kinh tế và cải cách thể chế thông qua một loạt các bộ Luật sửa đổi (Luật doanh nghiệp sửa đổi, Luật phá sản, Luật đầu tư công...) và các biện pháp cải cách hành chính sẽ làm tăng niềm tin của các nhà đầu tư.

- Các dự án đầu tư lớn vào Tỉnh Quảng ninh trong năm 2015, 2016 như các dự án của tập đoàn Sun group, Vingroup, Bim Group, các công ty đa quốc gia....cũng là những cơ hội đối với các doanh nghiệp dịch vụ.

Từ những thuận lợi trên sẽ là cơ hội phát triển các dịch vụ của các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh Quảng ninh nói chung và Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nói riêng. Ngoài việc mở rộng marketing đối với các khách hàng mới, công ty vẫn chú trọng vào việc phát triển mối quan hệ với các khách hàng thân thiết như mặt hàng xi măng, dăm gỗ, nông sản, các dự án của Tỉnh ... mà công ty đang thực hiện dịch vụ vận tải, bốc xếp qua cảng Cái Lân.

##### **1.2. Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực dịch vụ cảng biển

- Sự biến động về giá trong đầu năm 2016 khi các hợp đồng năm 2015 đã hết hạn. Các khách hàng dăm gỗ, xi măng, nông sản yêu cầu giảm giá trong khi các cảng biển trong khu vực tăng giá phí dịch vụ cảng biển đối với tất cả các mặt hàng và CPI không còn được hưởng các ưu đãi từ phía cảng Quảng ninh như trước kia. Một số mặt hàng chủ đạo trong đó có dăm gỗ gần như CPI chỉ còn lợi nhuận từ tác nghiệp vận chuyển và một phần nhỏ từ dịch vụ khác.

- Do chính sách điều tiết kinh tế biên mậu của Trung quốc nên các hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Móng Cái gần như ngưng trệ, hàng tạm nhập tái xuất sản lượng sụt giảm đáng kể, các hãng tàu, chủ hàng tìm mọi biện pháp cắt giảm chi phí. Do vậy những doanh nghiệp vận tải hàng hóa bằng xe container cũng gặp không ít khó khăn và buộc phải

xoay chuyển sang làm dịch vụ các mặt hàng khác, hiệu quả không thể cao bằng mặt hàng container.

- Hệ thống giao thông đường bộ đến Cảng vẫn chưa được mở rộng, hệ thống đường sắt đã đi vào hoạt động nhưng trang thiết bị hỗ trợ chưa được đầu tư đồng bộ, tương ứng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận chuyển và dịch vụ vận chuyển hàng hóa của Công ty.

## 2. Kế hoạch hoạt động SXKD.

Từ những thuận lợi và khó khăn như trên, Ban điều hành Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD cho năm 2016, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh KH 2016 với TH 2015 (%)
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>	<i>Tấn</i>	<b>978.466</b>	<b>1.020.000</b>	<b>104</b>
		<i>Teu</i>	<b>7.362</b>	<b>8.500</b>	<b>115</b>
1	Hàng dăm gỗ	<i>Tấn</i>	684.411	540.000	79
2	Hàng nông sản, TAGS	<i>Tấn</i>	76.254	100.000	131
3	Hàng xi măng	<i>Tấn</i>	120.752	100.000	83
4	Hàng thiết bị, sắt thép	<i>Tấn</i>	8.331	10.000	120
5	Hàng than, quặng đá, khác	<i>Tấn</i>	12.181		-
6	Dịch vụ, thủ tục khác	<i>Teu</i>	3.647	4.500	123
		<i>Tấn</i>	11.118		-
7	Dịch vụ đại lý	<i>Chuyến</i>	25	15	120
9	Dịch vụ tàu lai	<i>Chuyến</i>		15	
10	Đội xe công ty	<i>Teu</i>	3.715	4.000	108
		<i>Tấn</i>	65.419	270.000	413
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<i>Triệu đồng</i>	<b>71.658</b>	<b>62.665</b>	<b>87</b>
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	<i>Triệu đồng</i>	69.967	61.498	88
	Hàng dăm gỗ		25.422	15.200	60
	Hàng nông sản, TAGS		4.637	5.436	117
	Hàng xi măng		14.273	11.600	81
	Hàng thiết bị, sắt thép		1.567	1.000	64
	Hàng than, quặng đá, khác		298		-
	Dịch vụ, thủ tục khác		1.426	3.600	252
	Dịch vụ đại lý		818	100	98
	Dịch vụ tàu lai			700	
	Đội xe công ty		19.865	22.200	112
	Cho thuê đất		1.661	1.662	100
2	Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác		1.691	1.167	69
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<i>Triệu đồng</i>	<b>529,7</b>	<b>500</b>	<b>94</b>
<b>IV</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<i>Triệu đồng</i>	<b>896</b>	<b>1.000</b>	<b>112</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân người lao động</b>	<i>Triệu đồng /người /tháng</i>	<b>9,4</b>	<b>9,0</b>	<b>96</b>

Từ tình hình thực tế đầu năm 2016, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm với sản lượng hàng rời 1.020.000 tấn và hàng container 8.500 teu, cụ thể:

- **Hàng dăm gỗ:** Trong đầu năm 2016, CPI vẫn chủ yếu duy trì các dịch vụ xuất hàng dăm gỗ với các khách hàng như: Vijachip, Lương Sơn, Cát Phú, 12/11 và phục vụ thiết bị san gạt hàng tại CICT. Tuy nhiên từ cuối năm 2015 các doanh nghiệp xuất khẩu đã tự liên hệ dịch vụ bốc xếp hàng lên tàu với các cảng và thực hiện xuất hàng không thông qua các công ty dịch vụ để giảm chi phí, các công ty dịch vụ như CPI chủ yếu chỉ còn thực hiện dịch vụ ở các tác nghiệp như vận tải, bốc xúc tại bãi.... nhưng các dịch vụ này cũng bị cạnh tranh gay gắt về giá dẫn tới lợi nhuận từ mặt hàng dăm gỗ còn lại rất thấp. Cuối tháng 3/2016, khi hết hạn hợp đồng năm 2015 với CPI, Vijachip chuyển sang ký hợp đồng làm hàng trực tiếp với cảng CICT. Mặt khác trong năm 2016, nhà nước bắt đầu có chính sách áp thuế xuất khẩu vào mặt hàng dăm gỗ nên dự báo trong năm 2016 sẽ cạnh tranh giá cả khó khăn hơn, dự kiến sản lượng năm từ mặt hàng này chỉ đạt mức 540.000 tấn.

- **Hàng nông sản, TAGS:** Sản lượng xây dựng cho năm 2016 là 100.000 tấn, trong đó chủ yếu làm hàng nông sản (ngô, khô đậu) cho khách hàng Việt Pháp, lúa mì cho khách hàng Wilmar, cung cấp dịch vụ cho Vimaflour, cảng Quảng ninh, Cảng CICT.

- **Mặt hàng xi măng:** Xác định đây vẫn là mặt hàng chủ đạo của Công ty trong năm 2016, CPI cũng đã tìm mọi phương án để nâng cao chất lượng dịch vụ, thuê kho bãi phục vụ xuất tàu được nhanh chóng, thuận tiện. Tuy nhiên theo cơ chế thị trường cạnh tranh các Nhà máy và đơn vị xuất khẩu thường ký nhiều Hợp đồng với các đơn vị cung cấp cùng một dịch vụ do vậy sản lượng dịch vụ cho mặt hàng này của CPI cũng bị chia sẻ. Từ cơ sở đó CPI đã xây dựng kế hoạch năm là 100.000 tấn với doanh thu dự kiến 11.600 triệu đồng.

- **Hàng thiết bị sắt thép:** Công ty xây dựng kế hoạch trên cơ sở làm dịch vụ cho các dự án của Tỉnh và đặc biệt là dự án Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long với sản lượng kế hoạch 10.000 tấn năm.

- **Dịch vụ, thủ tục:** Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ thủ tục thông quan hàng hóa với kế hoạch sản lượng cả năm 2016 là 4.500 teu.

- **Sản lượng đội xe:** Do tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức từ tình hình chung của thị trường vận tải trong năm 2016, nhưng Ban lãnh đạo công ty cũng chỉ đạo tập trung phát triển và khai thác các lợi thế từ đội xe, phát triển hơn nữa vai trò của đội xe khi nguồn thu từ các loại hình dịch vụ ngày càng giảm, tăng cường marketing để phát triển đội vận tải đối với hàng container chủ đạo. Trong năm 2016, Công ty xây dựng sản lượng của đội xe ở mức 4.000 teus đối với hàng container và 270.000 tấn hàng rời, trong đó: 20.000 tấn là sản lượng vận chuyển hàng hóa, 250.000 tấn là sản lượng các thiết bị của CPI làm dịch vụ san gạt. Trong tháng 12/2015, CPI đã triển khai đầu tư 02 xe gạt, và theo tình hình thực tế tiến tới đầu tư, liên kết thêm một số máy gạt, máy xúc phục vụ làm hàng dăm gỗ tại cảng CICT và phục vụ chính các tàu xuất dăm gỗ của CPI, góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2016.

**Tổng doanh thu kế hoạch năm 2016:** 62.665 triệu đồng bằng 87% so với thực hiện năm 2015

**Lợi nhuận kế hoạch năm 2016:** 500 triệu đồng, bằng 94% so với thực hiện năm 2015

Sở dĩ công ty xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2016 đều thấp hơn so với thực hiện năm 2015 do từ thực tế năm 2016 dự báo là rất khó khăn do khách hàng xi măng, dăm gỗ, nông sản đều yêu cầu giảm giá và đặc biệt là giá vận tải giảm, trong khi các cảng biển lại tăng giá dịch vụ dẫn đến lợi nhuận mang lại thấp, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và mang lại nguồn thu nhập ổn định. Nhưng bằng những quyết tâm và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, CPI sẽ cố gắng đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm đã đề ra cho năm 2016.

### **3. Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch:**

Để đảm bảo về sản lượng và doanh thu như kế hoạch đề ra, Công ty cần phải:

- Từng bước thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp đã trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Bám sát thị trường, đảm bảo tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt nhất đặc biệt là Đội vận tải, đầu tư thêm về số lượng cũng như nâng cao về chất lượng của các phương tiện vận tải. Chú trọng đào tạo đội ngũ lái xe có trình độ tay nghề cao, ý thức kỷ luật tốt. Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, kịp thời khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Mạnh dạn dùng vốn vay thương mại để tiếp tục đầu tư phương tiện, thiết bị, kho bãi phục vụ cho hoạt động logistic.

- Mở rộng hướng cung cấp dịch vụ đối với các mặt hàng khác (ngoài xi măng và dăm gỗ), các doanh nghiệp (ngoài khu vực cảng Cái Lân). Tập trung khai thác dịch vụ đối với các trang thiết bị hiện có như đội xe vận tải

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn. Đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho công tác marketing, để từ đó tập trung đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm các nguồn hàng, dịch vụ mới, đồng thời thực hiện tốt những hợp đồng đã ký và sẽ ký kết với các khách hàng .

- Tiếp tục xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Công ty với đối tác, khách hàng trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, xây dựng và triển khai nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

- Quản lý tốt và cắt giảm tối đa các chi phí, triệt để tiết kiệm, tiếp tục xây dựng các định mức chi phí trong toàn công ty nói chung và Đội vận tải nói riêng để từ đó tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào đến mức thấp nhất tạo điều kiện cho việc giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh thu hút được nhiều khách hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

## **II- CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN**

### **1. Kế hoạch hoạt động SXKD**

CICT với lợi thế là cảng nước sâu nhất miền Bắc hiện nay, độ sâu luồng -10m, độ sâu trước bến - 13m, cho phép tiếp nhận tàu lên tới 3.000 – 4.000 TEUs hoặc 85.000 DWT giảm

tải vào làm hàng, cùng trang thiết bị sẵn có và được đầu tư mới nhằm tập trung khai thác hàng rời, CICT đưa ra kế hoạch về sản lượng, doanh thu và thu nhập cho năm 2016 như sau:

a. Về chỉ tiêu sản lượng:

Năm 2016 thị trường khai thác hàng container tiếp tục khó khăn nên sản lượng hàng container thông qua cảng năm 2016 chỉ ước đạt 11.986 TEU chủ yếu là hàng công-ten-nonội địa. Thị trường hàng rời của CICT tương đối khả quan, đặt biệt là hàng nông sản, cộng thêm điều kiện là CICT đã có lòng tin từ khách hàng qua quá trình khai thác năm 2015 và được trang bị thêm thiết bị khai thác nên sản lượng hàng rời của CICT trong năm 2016 dự kiến tăng, đạt khoảng 3,9 triệu tấn.

b. Về chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu : 157.348 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : (234.644) triệu đồng
- Nộp ngân sách : 12.560 triệu đồng
- Dự kiến đầu tư : 8.992 triệu đồng
- Thu nhập bình quân người lao động: 10.000.000 đồng/người/tháng.

## 2. Kế hoạch tài chính:

Mặc dù năm 2016 dự kiến tăng trưởng cả về doanh thu và sản lượng hàng rời nhưng CICT vẫn không đủ tiền để trả các khoản nợ gốc và lãi vay đến hạn cùng với khoản nợ nhà thầu Halla và ZPMC.

Vi vậy, CICT cần sự hỗ trợ về tài chính từ các cổ đông bằng nguồn vốn hỗ trợ dự án đã cam kết cũng như tái cấu trúc của các Ngân hàng cho vay.

### \* Giải pháp xử lý

#### - *Tiếp tục đàm phán với các ngân hàng về tái cơ cấu khoản vay*

Tình hình tài chính hiện tại của CICT cho thấy dòng tiền hiện tại chỉ đủ duy trì hoạt động SXKD của CICT mà không có khả năng trả nợ lãi và gốc cho các ngân hàng cho vay. Việc tiếp tục đàm phán với các ngân hàng về tái cơ cấu khoản vay cho CICT là giải pháp cấp bách và cần thiết để xử lý tình hình tài chính của CICT hiện tại và những năm tiếp theo.

Liên quan đến việc tái cấu trúc, các ngân hàng cho vay đang quan tâm đến tình hình thị trường của CICT, tình hình thoái vốn của Vinalines, khả năng tiếp tục tài trợ vốn cho dự án của các cổ đông... trước khi bước vào đàm phán chi tiết hơn cho việc tái cấu trúc tài chính.

#### - *Đối với Vinalines*

Khoản vay ngắn hạn 1 năm của SSA 2 triệu USD đã đến hạn thanh toán ngày 02/07/2015, đến thời điểm hiện tại CICT vẫn chưa thanh toán cho khoản vay quá hạn này cũng như gia hạn vay. Đề nghị Vinalines sớm có văn bản chấp thuận để gia hạn khoản vay này thành khoản vay dài hạn để CICT hoàn thiện các thủ tục đăng ký với Ngân hàng nhà nước.

Đề nghị Vinalines thực hiện góp số vốn đã cam kết để tài trợ cho dự án với tỷ lệ 51% tương ứng 10,2 triệu USD, tiến độ góp vốn phụ thuộc vào đối ứng giữa 2 đối tác và tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của CICT.

Về chủ chương thoái vốn của Vinalines tại CPI, đề nghị Vinalines – là một bên tham gia vào Hợp đồng vay vốn của CICT có văn bản gửi các ngân hàng cho vay để hỗ trợ CICT tái cấu trúc các khoản vay.

### **3. Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch:**

#### ***3.1. Đẩy mạnh công tác Marketing, tìm kiếm khách hàng mới, đa dạng hóa dịch vụ khai thác.***

Chiến lược kinh doanh của CICT sẽ tập trung phát triển hai mảng thị trường hàng container và hàng rời, tuy nhiên trong mục tiêu ngắn hạn mặt hàng trọng yếu vẫn là hàng rời. Với những khó khăn đã nêu trên, khả năng thu hút hăng tàu container về cảng làm hàng trong giai đoạn ngắn hạn là rất khó nên việc tập trung khai thác hàng rời trước mắt là quan trọng. CICT dự kiến năm 2016 sẽ khai thác 3,9 triệu tấn hàng rời, trong đó mặt hàng chủ yếu vẫn là hàng dăm gỗ xuất khẩu và hàng nông sản nhập khẩu, ngoài ra còn khai thác các mặt hàng khác như hàng dự án, dầu thực vật, xi măng, hàng quặng, thép... Đội ngũ Marketing CICT hiện vẫn đang tiếp tục triển khai các hoạt động marketing, tích cực tham gia các sự kiện, hội nghị, hội thảo để mở rộng kết nối, tạo dựng thêm nhiều mối quan hệ, nắm bắt thông tin về các dự án, các khách hàng tiềm năng quan tâm đến dịch vụ cảng Cái Lân.

#### ***3.2. Tiếp tục thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí***

Ban điều hành CICT tiếp tục duy trì các biện pháp cắt giảm, tiết kiệm chi phí đã làm từ năm 2014.

Việc mở rộng thêm làm hàng rời sẽ cần nhiều nhân công, tuy nhiên CICT đã tận dụng nguồn nhân lực hiện có và chỉ tuyển dụng thêm các lao động phổ thông ở mức thấp nhất để giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh.

Ngoài ra, CICT cũng đang trình Vinalines phương án xin giãn thời gian khấu hao một số tài sản lớn của cảng nhằm góp phần giảm số lỗ mà dự án đang phải gánh chịu.

### **C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Mặc dù trong những năm qua CPI bên cạnh việc luôn phải gồng mình thực hiện nhiệm vụ góp vốn đầu tư xây dựng dự án bến 2,3,4 cảng Cái Lân; thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; CPI còn phải đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho trên 50 CBCNV. Với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua và định hướng phát triển trong tương lai của CPI. Ban điều hành Công ty nhận thấy việc tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động sản xuất của CPI là hiệu quả và đảm bảo có lợi.

Vì vậy, Ban điều hành Công ty kính đề nghị Vinalines xin được duy trì và hỗ trợ mọi hoạt động kinh doanh cho CPI tiếp tục phát triển, đồng thời có các chủ trương, giải pháp cụ thể để định hướng phát triển cho CPI trong tương lai.

- Đề nghị Vinalines làm việc với Bộ giao thông vận tải, Chính phủ đẩy nhanh tiến độ thoái vốn của Vinalines hoặc có giải pháp khác để CICT đẩy nhanh tiến độ tái cấu trúc tài chính với các ngân hàng cho vay và nhanh chóng đi vào ổn định sản xuất.

- Đề nghị Vinalines hỗ trợ, giải quyết phương án xin giãn thời gian khấu hao một số tài sản lớn của cảng, nhằm góp phần giảm số lỗ mà dự án đang phải gánh chịu.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban điều hành của Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

*Xin chân thành cảm ơn !*

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT (để b/c)
- Các thành viên Ban kiểm soát
- Lưu KH-ĐT, TC-HC.

CÔNG TY CP ĐT CẢNG CÁI LÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Toàn*